
TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu (BT1);

2. Kỹ năng

- Viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2).

3. Thái độ

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Một số tờ giấy kẻ thể hiện nội dung các BT 1a, b.
+ Bảng viết sẵn lời giải BT, d, e.
+ Tranh, ảnh một số loài cây.
- HS: Vở, bút, ...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(5p) - GV dẫn vào bài học	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành (30p) * Mục tiêu: Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu (BT1).Viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2). * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp	
Bài tập 1: - Cho HS đọc yêu cầu và nội dung BT1.	Nhóm 4 – Lớp - HS thảo luận nhóm đọc 2 đoạn văn. <i>Hoa sấu đầu. Quả cà chua.</i> <u>Đáp án:</u> a) Đoạn tả hoa sấu đầu (Vũ Bằng)

- GV nhận xét và chốt lại (GV đưa bảng viết tóm tắt lên bảng lớp).

Bài tập 2: Chọn một loài hoa hoặc một thứ quả mà em thích. Sau đó viết một đoạn văn miêu tả hoa hoặc quả em đã chọn

3. HD ứng dụng (1p)

4. HD sáng tạo (1p)

- Cách miêu tả: tả cả chùm hoa, không tả từng bông vì hoa sâu đầu nhỏ, mọc thành chùm, có cái đẹp của cả chùm.

- Đặc tả mùi thơm đặc biệt của hoa bằng biện pháp so sánh

- Dùng từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả “*Bao nhiêu thứ đó ... men gì*”.

b) Đoạn tả quả cà chua (Ngô Văn Phú)

- Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín.

- Tả cà chua ra quả xum xuê, chi chít với những hình ảnh so sánh, nhân hoá thú vị

- HS làm việc cá nhân – Chia sẻ lớp

- HS chữa cách dùng từ, đặt câu cho bạn

VD: Tả quả khế

Khi những bông hoa tím rời cành, trôi theo dòng nước là lúc những quả khế non chào đời. Quả lúc đầu xanh vàng, nhỏ nhắn, e ấp giữa tán lá. Quả khế lớn dần, chuyển sang màu xanh đậm nhưng các múi vẫn còn khô, ăn vào hơi chát chát. Rồi thời gian dần trôi, ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy những chùm khế vàng mọng lủng lẳng trong vòm cây như những chiếc đèn lồng. Cắn một miếng, nước chan hoà, vị ngọt mát thấm vào cổ họng. Ôi, ngon làm sao!

- Chữa lại những lỗi trong đoạn văn

- Sử dụng biện pháp nghệ thuật vào đoạn văn miêu tả

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI (T2)

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

BÓNG TỐI

1. Kiến thức

- Hiểu được bóng tối của vật thay đổi về hình dạng, kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.

2. Kỹ năng

- Tự làm thí nghiệm để thấy bóng tối xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng.

- Đoán đúng vị trí, hình dạng bóng tối trong một số trường hợp đơn giản.

3. Thái độ

- GD HS ngồi học đảm bảo mật độ ánh sáng cho mắt.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: đèn bàn.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: đèn pin, tờ giấy to hoặc tấm vải, kéo, bìa, một số thanh tre (gỗ) nhỏ.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Bàn tay nặn bột

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
1, Khởi động (4p) + <i>Khi nào ta nhìn thấy vật?</i> + <i>Tìm những vật tự phát sáng mà em biết?</i> - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.	- TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: Hộp quà bí mật + <i>Khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt ta</i> + <i>Mặt trời, đèn điện,...</i>
2. Bài mới: (30p) * Mục tiêu: - Hiểu được bóng tối của vật thay đổi về hình dạng , kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi. - HS tự làm thí nghiệm để thấy bóng tối xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng. Đoán đúng vị trí, hình dạng bóng tối trong một số trường hợp đơn giản. * Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp	

Bước 1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:

- GV: Các em đã được vui chơi với cái bóng của mình ngoài sân trường và các em đã quan sát cái bóng ở các thời điểm khác nhau, em hãy ghi lại (vẽ lại) những điều em biết về cái bóng của mình.

Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:

- GV yêu cầu HS ghi lại hoặc vẽ lại những suy nghĩ ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học. Sau đó thảo luận nhóm.

- GV cho HS đính phiếu lên bảng
- GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình.
- GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm 1.

Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:

- Gv: Như vậy, qua kết quả này, nhóm nào có thắc mắc gì không? Nếu có thắc mắc thì chúng ta cùng nêu câu hỏi nào.
- GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học.

- GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:

+ Bóng tôi xuất hiện ở đâu và khi nào?
+ Bóng của một vật có hình dạng như thế nào?

- GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi

- GV chốt phương án : Làm thí nghiệm

Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:

* **Tìm hiểu về bóng tối.**

- HS lắng nghe

- HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép :

Chẳng hạn:

+ Bóng của người sẽ xuất hiện khi có ánh nắng, không có nắng sẽ không có bóng xuất hiện.

+ Người có hình dáng nào thì bóng có hình đó.

+ Vào lúc 12h trưa, bóng người nằm ở dưới chân....

-HS thảo luận nhóm thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.

- HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu

- HS nêu câu hỏi:

Chẳng hạn

+ Có phải bóng tôi chỉ xuất hiện khi có ánh sáng?

+ Có phải bóng tôi thay đổi kích thước vào các khoảng thời gian khác nhau?

+ Bóng tôi xuất hiện ở đâu?

- HS tiến hành làm thí nghiệm, HS

- GV gợi ý thí nghiệm: Đặt tờ bìa trắng đứng, lần lượt đặt cốc thủy tinh, hộp gỗ quyền sách... phía trước bìa và chiếu đèn pin, để xem vật nào sẽ có bóng; quan sát vị trí và hình dạng bóng của vật.
 - GV cho HS xem thêm tranh phóng to từ SGK để HS quan sát vị trí xuất hiện của bóng người khi được chiếu sáng từ bên phải.
 + *Từ thí nghiệm trên chứng tỏ điều gì? GV tiểu kết.*

*** Sự thay đổi về hình dạng, kích thước của bóng tối.**

- GV gợi ý: Cũng với TN ở trên, nếu thay đổi khoảng cách giữa cốc nước, vỏ hộp, hoặc quyền sách và đèn pin thì kích thước của bóng tối như thế nào?
 - HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu.
 + *Từ thí nghiệm trên chứng tỏ điều gì?*

Bước 5: Kết luận kiến thức:

- GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.
 - GV rút ra tổng kết.

3. HĐ ứng dụng (1p)

- GD học sinh ngồi học đảm bảo ánh sáng đủ cho đôi mắt

4. HĐ sáng tạo (1p)

+ *Trong biểu diễn nghệ thuật, người ta đã ứng dụng các đặc điểm của bóng tối như thế nào?*

thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu.
 - Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm
 - Cả lớp quan sát.

+ ***Khi một vật cản sáng được chiếu sáng, sẽ có bóng tối xuất hiện phía sau nó.***
 + ***Bóng tối của vật có hình dạng của vật đó.***

- HS tiến hành làm thí nghiệm, HS thống nhất trong nhóm tự rút ra kết luận, ghi chép vào phiếu.
 - Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm
 - Cả lớp quan sát.

+ ***Bóng của vật thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.***

+ ***Bóng của vật to hơn khi vật chiếu sáng gần với vật cản sáng.***

- Quan sát và thảo luận thống nhất ý kiến.
 - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc
 - HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu.
 - HS đọc lại kết luận

+ Chiếu bóng các bộ phim, chiếu bóng các tiết mục múa,...

Thứ sáu ngày 31 tháng 1 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Giúp HS mở rộng thêm vốn từ ngữ về chủ điểm Cái đẹp để sử dụng trong nói và viết.

2. Kỹ năng

- Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp (BT1); nêu được một trường hợp có sử dụng 1 câu tục ngữ đã biết (BT2); dựa theo mẫu để tìm được một vài từ ngữ tả mức độ cao của cái đẹp (BT3); đặt câu được với 1 từ tả mức độ cao của cái đẹp (BT4).

3. Thái độ

- Có ý thức dùng từ, đặt câu và viết câu đúng.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ.

- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động (5p) - Dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành (30p) * Mục tiêu: Biết được một số câu tục ngữ liên quan đến cái đẹp (BT1); nêu được một trường hợp có sử dụng 1 câu tục ngữ đã biết (BT2); dựa theo mẫu để tìm được một vài từ ngữ tả mức độ cao của cái đẹp (BT3); đặt câu được với 1 từ tả mức độ cao của cái đẹp (BT4). * Cách tiến hành	
Bài tập 1: - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1.	Cá nhân – Chia sẻ lớp Đáp án: <i>* Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài:</i> - Tốt gỗ hơn tốt nước sơn. - Cái nét đánh chết cái đẹp. <i>* Hình thức thường thống nhất với nội dung:</i> - Người thanh tiếng nói cũng thanh.... - Trông mặt mà bắt hình dong...

<p>- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. - Cho HS học thuộc lòng những câu tục ngữ và đọc thi. * Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2 tìm, hiểu và thuộc được một số câu thành ngữ, tục ngữ đơn giản, HS M3+ M4 tìm thêm một số câu TN, tục ngữ khác cùng chủ điểm Bài tập 2: - Gọi HS đọc yêu cầu BT2. - Chọn một câu tục ngữ trong số các câu đã cho và tìm ra những trường hợp nào người ta sử dụng câu tục ngữ đó. - Cho HS trình bày kết quả bài làm. - GV nhận xét, khen/ động viên. *Lưu ý: HS M1+M2 chọn được các câu thành ngữ, tục ngữ đã cho. HS M3+M4 tìm ra được những trường hợp sử dụng câu tục ngữ đó. Bài tập 3: Tìm các từ ngữ miêu tả mức độ ... - Gọi HS đọc yêu cầu BT3</p> <p>- GV nhận xét và chốt đáp án. * Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2 Bài tập 4: Đặt câu với từ em tìm được ở bài tập 3. * Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2. HS M3+M4 đặt câu đúng, đủ giàu hình ảnh. 3. HĐ ứng dụng (1p) 4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS học nhằm thuộc lòng các câu tục ngữ. - 1 HS đọc, lớp lắng nghe. Cá nhân – Lớp - HS suy nghĩ, tìm các trường hợp có thể sử dụng các câu tục ngữ. - Một số HS nêu các trường hợp. - Lớp nhận xét. Nhóm 4 - Lớp Đáp án: + Tuyệt vời, tuyệt diệu, tuyệt trần, mê hồn, mê li, ... vô cùng, khôn tả, không tả xiết ... Cá nhân – Lớp VD: <i>Phong cảnh nơi này đẹp tuyệt vời. Bức tranh đẹp mê hồn.</i> - Ghi nhớ từ ngữ thuộc chủ điểm - Tìm thêm một số câu thành ngữ, tục ngữ nói về cái đẹp</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

Tiết 110: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Củng cố KT về phép cộng phân số

2. Kỹ năng

- Thực hiện cộng được các PS cùng MS, khác MS

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (a, b), bài 3 (a, b).. HSNK làm tất cả bài tập

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở BT, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) + <i>Nêu cách cộng 2 PS cùng MS, 2 PS khác MS</i> - GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét - HS nêu cách cộng và lấy VD
2. HĐ thực hành (30p) * Mục tiêu: Thực hiện cộng được 2 PS cùng MS, khác MS. Vận dụng giải các bài tập liên quan * Cách tiến hành	
Bài 1 : Tính: - GV củng cố cách cộng các phân số cùng mẫu số. - Lưu ý HS cần rút gọn kết quả của phép cộng về PS tối giản Bài 2a,b: (HSNK hoàn thành cả bài) - Gv nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - Chốt các cộng các PS khác mẫu số	Cá nhân - Lớp Đáp án: $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}; \quad \frac{6}{5} + \frac{9}{5} = \frac{6+9}{5} = \frac{14}{5}$ $\frac{12}{27} + \frac{7}{27} + \frac{8}{27} = \frac{12+7+8}{27} = \frac{27}{27} = 1$ Cá nhân – Chia sẻ lớp a. $\frac{3}{4} + \frac{2}{7} = \frac{21}{28} + \frac{8}{28} = \frac{21+8}{28} = \frac{29}{28}$ b. $\frac{5}{16} + \frac{3}{8} = \frac{5}{16} + \frac{6}{16} = \frac{5+6}{16} = \frac{11}{16}$

<p>Bài 3a,b (HSNK hoàn thành cả bài) + Bài toán có mấy yêu cầu - GV lưu ý: Trong khi cộng 2 PS nếu việc rút gọn làm cho phép cộng dễ dàng hơn thì rất cần rút gọn.</p> <p>Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p) 4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;">Nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>+ Bài toán có 2 yêu cầu: rút gọn và tính</p> <p><u>Đáp án:</u> a. $\frac{3}{15} + \frac{2}{5}$; $\frac{3}{15} = \frac{3:3}{15:3} = \frac{1}{5}$; $\frac{2}{5}$ là phân số tối giản. Vậy $\frac{3}{15} + \frac{2}{5} = \frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}$</p> b. $\frac{4}{6} + \frac{18}{27}$; $\frac{4}{6} = \frac{4:2}{6:2} = \frac{2}{3}$; $\frac{18}{27} = \frac{18:9}{27:9} = \frac{2}{3}$ Vậy $\frac{4}{6} + \frac{18}{27} = \frac{2}{3} + \frac{2}{3} = \frac{2+2}{3} = \frac{4}{3}$ <p>- HS làm và vở Tự học – Chia sẻ lớp</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số đội viên tham gia tập hát và đá bóng là: $\frac{3}{7} + \frac{2}{5} = \frac{29}{35}$ (số đội viên chi đội)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: $\frac{29}{35}$ số đội viên chi đội</p> <p>- Chữa lại các phần bài tập làm sai - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1, 2, mục III).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác làm bài, có ý thức chọn lựa từ ngữ khi miêu tả.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết lời giải BT1.
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức (15p) * Mục tiêu: Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ). * Cách tiến hành:	
a. Nhận xét: Bài tập 1+ 2+ 3: - Cho HS đọc yêu cầu BT + Đọc lại bài Cây gạo (trang 32); + Tìm các đoạn trong bài văn nói trên; nêu nội dung chính của mỗi đoạn. - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. - GV: Bài văn miêu tả cây cối thường có nhiều đoạn văn, mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định	Nhóm 4 – Chia sẻ lớp Đáp án: ** Bài <i>Cây gạo</i> có 3 đoạn: Mỗi đoạn bắt đầu bằng chữ đầu dòng vào 1 chữ và kết thúc ở chỗ chấm xuống dòng. Mỗi đoạn tả một thời kì phát triển của cây gạo: + Đoạn 1: Thời kì ra hoa. + Đoạn 2: Lúc hết mùa hoa. + Đoạn 3: Thời kì ra quả. - Lắng nghe
b. Ghi nhớ:	- HS đọc nội dung phần ghi nhớ.
3. HĐ thực hành (18p) *Mục tiêu: - Xác định được các đoạn văn và nội dung của từng đoạn văn trong bài Cây trám đen - Viết được đoạn văn nói về lợi ích của một loài cây * Cách tiến hành:	
Bài 1 - Gọi HS đọc yêu cầu BT 1. + Xác định các đoạn. + Nêu nội dung của từng đoạn.	Nhóm 2 - Cả lớp Đáp án: + Bài Cây trám đen có 4 đoạn: + Nội dung của mỗi đoạn: ♣Đoạn 1: Tả giả bao quát thân cây, cành cây, lá cây trám đen.